

Bản án số: 50/2024/HS-PT
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Cao Đức Chiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thị Huyền C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Bùi Thị Huyền C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 7, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Trần Thị T; có chồng là Khuất Đăng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2023 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1984; trú tại: Số xx, đường B, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Huyền C làm đại lý đặt vé máy bay và phòng khách sạn. Bà Hoàng Thị T cư trú tại tỉnh Lạng Sơn đã nhiều lần đặt vé máy bay và phòng khách sạn với Bùi Thị Huyền C.

Ngày 22/6/2023, bà Hoàng Thị T liên hệ với Bùi Thị Huyền C để đặt phòng khách sạn và vé máy bay để đi du lịch tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Hội An từ ngày 06/7/2023 đến ngày 11/7/2023. Hai bên thỏa thuận thuê phòng tại khách sạn Melia Đà Nẵng 04 ngày từ ngày 06/7/2023 đến ngày 09/7/2023 và khách sạn Vinpearl Nam Hội An từ ngày 09/7/2023 đến ngày 11/7/2023. Đoàn của bà Hoàng Thị T sẽ bay hãng hàng không Vietnam Airlines từ thành phố Hà Nội đến thành phố Đà Nẵng vào ngày 06/7/2024 và bay hãng hàng không Bamboo Airways từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Hà Nội vào ngày 11/7/2023. Sau khi bà Hoàng Thị T gửi thông tin, danh sách đoàn, Bùi Thị Huyền C đã đặt vé máy bay với hãng hàng không Vietnam Airlines ngày 06/7/2023 và vé máy bay hãng Bamboo Airways ngày 11/7/2023, đặt phòng khách sạn Melia Đà Nẵng thời gian lưu trú từ ngày 06/7/2023 đến ngày 09/7/2023. Đối với phòng nghỉ tại khách sạn VinPearl Nam Hội An, Bùi Thị Huyền C chỉ hỏi giá phòng qua Công ty trách nhiệm hữu hạn TRANG WOW Travel. Sau khi nhận được thông tin giá phòng, Bùi Thị Huyền C thấy giá cao nên đã truy cập hội nhóm chuyên đặt phòng khách sạn VinPearl trên mạng xã hội Zalo thì có một người Bùi Thị Huyền C không quen biết nói đã đặt phòng theo yêu cầu của Bùi Thị Huyền C và cung cấp mã đặt phòng của khách sạn Vinpearl Nam Hội An.

Ngày 23/6/2023, khi nhận được mã xác nhận của hãng máy bay và mã đặt phòng khách sạn, Bùi Thị Huyền C đã gửi các mã đặt chỗ cho bà Hoàng Thị T kiểm tra và yêu cầu bà Hoàng Thị T chuyển số tiền 174.900.000 đồng để Bùi Thị Huyền C trả tiền vé máy bay và phòng khách sạn. Bà Hoàng Thị T kiểm tra thông tin, do đã thấy đủ tên tuổi, địa chỉ của các thành viên trong gia đình nên bà Hoàng Thị T tin tưởng và chuyển tiền cho Bùi Thị Huyền C 02 lần, trong đó 01 lần chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng HDBank số 246704070001393 mang tên HOANG THI T đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0011004228851 mang tên BUI THI HUYEN C và 01 lần chuyển 74.900.000 đồng từ tài khoản ngân hàng HDBank số 246704070001393 mang tên HOANG THI T đến tài khoản ngân hàng MB số 0510168989999 mang tên BUI THI HUYEN C.

Khi nhận được tiền Bùi Thị Huyền C không chuyển tiền để giữ chỗ nên các mã vé máy bay và khách sạn đã đặt trên đều bị hủy. Do vậy, Bùi Thị Huyền C tiếp tục canh giá vé máy bay giảm để đặt lại sau đó mới đặt lại khách sạn cho đoàn của bà Hoàng Thị T, nhưng sau đó vé bị hết, Bùi Thị Huyền C không đặt được vé máy bay. Sau đó, Bùi Thị Huyền C không trả lại tiền cho bà Hoàng Thị T mà sử dụng hết số tiền 174.900.000 đồng để trả nợ dẫn đến không có khả năng trả lại. Trong đó, Bùi Thị Huyền C trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và truyền thông G, người đại diện theo pháp luật bà Đào Thị Quỳnh N, số tiền 118.900.000 đồng; trả nợ cho Công ty du lịch H, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị V số tiền 22.350.000 đồng và thanh toán tiền viện phí cho con trai là Khuất Đức L số tiền 16.893.000 đồng.

Ngày 05/7/2023, bà Hoàng Thị T liên hệ để chốt giờ di chuyển thì không liên lạc được với Bùi Thị Huyền C. Sau đó, Bùi Thị Huyền C nhắn tin xin lỗi và thừa nhận đã sử dụng tiền của bà Hoàng Thị T vào việc cá nhân. Ngày 13/7/2023 Bùi Thị Huyền C đã chuyển trả cho bà Hoàng Thị T số tiền 45.000.000 đồng. Ngày 03/8/2023, bà Hoàng Thị T làm đơn tố giác đến Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 24-7-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Huyền C.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Huyền C phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo Bùi Thị Huyền C 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để đi thi hành án.

Về phần dân sự: Ghi nhận bị cáo Bùi Thị Huyền C đã hoàn trả lại cho bị hại bà Hoàng Thị T tổng số tiền 174.900.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Bùi Thị Huyền C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Trước khi xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh đã nhận được 01 Đơn xin hưởng án treo, trình bày hoàn cảnh hiện nay vợ chồng bị cáo đang ly thân, bị cáo có 02 con, hiện nay một mình đang nuôi con nhỏ 28 tháng tuổi thường xuyên đi viện điều trị viêm phổi, viêm tai giữa tái phát nhiều lần; hiện tại đang bị chậm nói phải học can thiệp; có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, thành phố Hà Nội, nộp 02 Giấy ghi nhận công đức của Ban khuyến học thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội, ngày 25/3/2023 ủng hộ số tiền 1.000.000 đồng, ngày 14/3/2024 ủng hộ số tiền 2.000.000 đồng; 01 Phiếu thu số tiền 500.000 đồng ủng hộ bảo lụt do ảnh hưởng cơn bão số 3, ngày 19/9/2024.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị Huyền C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày lý do: Hiện nay bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ, hiện đang ly thân chồng nên bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ 28 tháng tuổi, thường xuyên phải đi viện điều trị do bị viêm phổi nặng, viêm tai giữa tái phát nhiều lần, bị chậm nói phải học can thiệp; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định pháp luật, tham gia ủng hộ thiện nguyện, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận, bị cáo đã tích cực khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để làm lại cuộc đời và chăm sóc con nhỏ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị Huyền C về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tại cấp phúc thẩm đơn xin hưởng án trao, có xác nhận của Chính quyền địa phương và nộp các tài liệu thể hiện bị cáo tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương; đây là tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Huyền C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 23/6/2023, Bùi Thị Huyền C sau khi nhận tổng số tiền 174.900.000 đồng của bà Hoàng Thị T để đặt vé máy bay, khách sạn du lịch tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Hội An, nhưng Bùi Thị Huyền C không sử dụng số tiền trên vào đúng mục đích mà dùng để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Sau khi bị phát hiện, Bùi Thị Huyền C đã trả cho bà Hoàng Thị T 45.000.000 đồng còn lại chiếm đoạt số tiền 129.900.000 đồng không trả lại cho bà Hoàng Thị T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thị Huyền C về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; cụ thể: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo và đã cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang ly thân chồng, một mình nuôi con nhỏ 28 tháng tuổi; quá trình sinh sống bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, sau khi xét xử đã thực sự hối hận, chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật, có xác nhận của Chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp

hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên; Hội đồng xét xử thấy bị cáo Bùi Thị Huyền C đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa một phần về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm do có tình tiết mới.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Thị Huyền C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 24-7-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Huyền C, cụ thể:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Huyền C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25-9-2024.

Giao bị cáo Bùi Thị Huyền C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị Huyền C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/9/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ